TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **249**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 306/2018/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: 404H6 khu tập thể Quân Đội, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Lê M**, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: 14D ngõ 52 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Lê M có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 9 năm 2010 tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (số 131, Quyển số: 01/2010).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Tuyết M** và anh **Nguyễn Lê M**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Lê M xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2011. Giao cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuệ N và anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là **50.000.000** (Năm mươi triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Lê M có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 8466 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.